| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 451/2018/QĐST-HNGĐ | *Gò Vấp, ngày 17 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1983; cư trú tại: 363/12H đường Lê Đức T, Phường X, quận Gò, Thành phố H.

Người yêu cầu: Anh Trần Hùng A, sinh năm 1982; cư trú tại: 363/12H đường Lê Đức T, Phường X, quận Gò, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Hùng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Hùng A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường Phú M, Quận N, Thành phố H cấp ngày 18/11/2013 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Trần Huy N, sinh ngày 03/12/2013.

Giao trẻ Trần Huy N , sinh ngày 03/12/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hùng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí : Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Hùng A chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T, anh Hùng A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028718 ngày 13/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị T, anh Hùng A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*** :
- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- UBND P. Phú M, Quận N, Tp.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

**Vũ Thị Huệ**